TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2017/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Đức Túc

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST – DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957, (có mặt)

2.Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1971, (vắng mặt)

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1953, (có mặt)

-Anh Lỗ Bá T, sinh năm 1968, (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn H, xã Đ, huyện S, Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà có quan hệ với chị Nguyễn Thị M là anh em họ hàng với nhau, ngày 24/10/2014 bà có cho chị M vay 35.000.000đ khi cho vay không viết giấy tờ và

không thỏa thuận lãi suất, hẹn 10 ngày sau trả, đến 01 năm sau chị M không trả tiền cho bà nên bà viết giấy biên nhận vay tiền và lấy ngày 24/10/2014 là ngày chị M vay tiền để ghi trong giấy vay tiền và chị M có ký nhận. Sau đó chị M đề nghị vay tiếp và trả lãi suất theo lãi suất ngân hàng là 1%/tháng. Chị M đã trả lãi cho bà đến ngày 24/10/2015, từ tháng 11/2015 đến nay chị M không trả lãi cho bà nữa, bà đã nhiều lần đòi nhưng chị M không trả. Nay bà yêu cầu chị M trả cho bà 35.000.000đ tiền gốc theo giấy biên nhận nợ và không yêu cầu trả lãi cho bà.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình giải quyết chị trình bày: Chị có quan hệ anh em với bà M, ông Đ . Đầu năm 2014 chị có vay của bà Nguyễn Thị M 30.000.000đ đến ngày 24/10/2014 do chị không có tiền trả nên bà M đã tính lãi và gốc, tổng cộng là 35.000.000đ (trong đó 30.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi) và bà M viết giấy cho vay tiền và yêu cầu chị ký vào giấy vay tiền, trong giấy vay tiền không thỏa thuận thời hạn trả nợ, chỉ thỏa thuận tính lãi theo ngân hàng, không thỏa thuận cụ thể là mấy % . Sau khi vay tiền chị đã trả cho bà M rất nhiều lần tiền lãi nhưng đến tháng 11/2015 chị không có tiền trả cho bà M nhưng chị vẫn nói khất nợ nhưng bà M không nghe. Đến nay chị xác định chị vay bà M 35.000.000đ theo giấy biên nhận nợ ngày 24/10/2014 và là khoản nợ riêng của chị không liên quan đến chồng con chị. Nay bà M yêu cầu chị trả cho bà 35.000.000đ tiền gốc theo giấy biên nhận ngày 24/10/2014 chị đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Đ trình bày: Ông có quan hệ là chồng bà M và có anh em họ hàng xa với chị Nguyễn Thị M . Thời điểm tháng 10/2014 bà M cho chị M vay tiền do lúc đó ông không ở nhà nên ông không biết, sau này ông được nghe bà M nói lại cho chị M vay 35.000.000đ tiền gốc còn lãi suất ông không biết bà M cho chị M vay như thế nào. Nguồn gốc số tiền đó là do vợ chồng tích cóp được. Nay bà M yêu cầu chị M trả lại 35.000.000đ tiền gốc và không yêu cầu chị M trả lãi ông đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lỗ Bá T vắng mặt tại phiên tòa quá trình giải quyết anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh, anh trình bày: Anh là chồng chị Nguyễn Thị M , năm 2014 chị M có vay bà Nguyễn Thị M số tiền 35.000.000đ, vay làm nhiều lần. Đến ngày 24/10/2014 do chưa trả được tiền gốc và lãi nên bà M đã viết giấy vay tiền và yêu cầu chị M ký vào giấy. Từ đó đến nay chị M đã trả cho bà M tiền lãi hàng tháng nhưng đến khoảng tháng 11/2015 thì chị M khó khăn không trả lãi và tiền gốc cho bà M được nên bà M đã làm đơn khởi kiện ra Tòa yêu cầu giải quyết thì anh mới biết. Việc vay nợ giữa chị M với bà M không liên quan đến anh là khoản nợ riêng của chị M nên anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị M . Buộc chị Nguyễn Thị M trả cho bà Nguyễn Thị M , ông Nguyễn Đức Đ 35.000.000đ.

2. Về án phí chị Nguyễn Thị M phải chịu theo quy địnhcủa pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị M là quan hệ dân sự, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thời hiệu khởi kiện và quan hệ tranh chấp: Bà M, ông Đ yêu cầu chị M trả cho ông bà 35.000.000đ theo giấy biên nhận nợ ngày 24/10/2014 và không yêu cầu chị M phải trả lãi suất. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hiệu khởi kiện: Đến tháng 11/2015 chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ do vậy quyền và lợi ích hợp pháp của bà M bị xâm phạm. Do đó, việc bà M nộp đơn khởi kiện và được thụ lý vào ngày 06/7/2017 vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt lần hai không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lỗ Bá T vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho chị M theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng chị M đều vắng mặt không có lý do, anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về nội dung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà M, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án buộc chị M phải trả cho ông bà số tiền 35.000.000đ tiền gốc theo giấy biên nhận vay tiền ngày 24/10/2014 và không yêu cầu trả lãi suất. Bị đơn chị Nguyễn Thị M quá trình giải quyết chị cũng thừa nhận việc vay tiền của bà M 30.000.000đ tiền gốc sau đó không trả được lãi suất bà M đã cộng cả gốc và lãi vào là 35.000.000đ và đã viết giấy vay tiền ngày 24/10/2014. Nay bà M yêu cầu chị trả 35.000.000đ tiền gốc theo giấy biên nhận ngày 24/10/2014 chị đồng ý. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Quá trình giải quyết chị M xác định đó là khoản nợ riêng của chị không phải của gia đình chồng con chị nên cần buộc chị M có trách nhiệm trả cho bà M, ông Đ 35.000.000đ là phù hợp với Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.Việc bà M, ông Đ không yêu cầu về lãi suất là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc chị Nguyễn Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Đức Đ số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người đề nghị có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị đề nghị không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 1.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 1.032.000đ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0001984 ngày 06/7/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Đôn Nhân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ